

Bản án số: **30/2020/HNGĐ - ST**

Ngày: **23-6-2020**

*“V/v tranh chấp: Ly hôn”*

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN ĐỐNG ĐA, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Quản Văn Tiến.*

*Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Lê Bá Lung;  
2. Bà Lê Thị Thảo.

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thu Hà - Thư ký Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:** Bà Phạm Thanh Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 38/2020/TLST - HNGĐ ngày 10/01/2020 về tranh chấp "Ly hôn"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 65/2020/QĐXX-ST ngày 05/6/2020, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:* **Anh Lê Xuân A**, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Số 14 ngõ 91 Lương Đình Cửa, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội; Hiện cư trú: Số 194 ngõ 364 Thái Hà, quận Đống Đa, Hà Nội; Có mặt.

*Bị đơn:* **Chị Trần Mai B**, sinh năm 1994; Hộ khẩu thường trú: Số 14 ngõ 91 Lương Đình Cửa, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội; Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại Đơn ly hôn đề ngày 12/12/2019 và các văn bản trình bày tại Tòa, nguyên đơn - anh Lê Xuân A trình bày:

\* Tình cảm: Anh Lê Xuân A và chị Trần Mai B kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 10/12/2015.

Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống tại số 14 ngõ 91 Lương Đình Cửa, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội; đến tháng 06/2019 thì xảy ra mâu thuẫn sâu sắc nên vợ chồng đã sống ly thân đến nay.

Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, cuộc sống chung không có hạnh phúc; Anh chị cũng đã nói chuyện nhưng không thể hàn gắn. Anh xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh đề nghị Tòa án giải quyết cho anh được ly hôn chị B.

\* Con chung: Anh và chị B có 02 con chung là Lê Xuân C (nam), sinh ngày 18/4/2016; Lê Trung D (nam), sinh ngày 16/7/2018; Ly hôn, anh và chị B thống nhất anh trực tiếp nuôi dưỡng C, chị B trực tiếp nuôi dưỡng cháu D; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

\* Tài sản chung: Anh và chị B không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Nợ chung: Anh và chị B không có nợ chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

**\* Bị đơn - Chị Trần Mai B trình bày:**

\* Tình cảm: Chị và anh Lê Xuân A kết hôn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 10/12/2015.

Sau khi kết hôn anh chị chung sống tại số 14 ngõ 91 Lương Định Của, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội.

Nguyên nhân mâu thuẫn do chị mất lòng tin về tình cảm đối với anh A; trong cuộc sống gia đình anh A thiếu sự quan tâm, chăm sóc đến vợ con. Chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh A xin ly hôn, chị đồng ý, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị và anh A ly hôn.

\* Con chung: Chị và anh A có 02 con chung là Lê Xuân C (nam), sinh ngày 18/4/2016; Lê Trung D (nam), sinh ngày 16/7/2018; Ly hôn, chị xin nuôi dưỡng cháu D, anh A có trách nhiệm nuôi dưỡng cháu C; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con cho nhau.

\* Tài sản chung: Chị và anh A không có tài sản gì chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

\* Nợ chung: Chị và anh A không có nợ chung, không vay nợ ai, không cho ai vay nợ.

**Tại phiên tòa:**

\* Anh Lê Xuân A vẫn giữ nguyên các ý kiến về việc xin ly hôn, về con chung, về tài sản chung như anh đã trình bày ở trên.

\* Chị Trần Mai B vắng mặt tại phiên tòa.

Chủ tọa phiên tòa công bố bản tự khai của chị B, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ.

\* Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký Tòa án; các đương sự kể từ khi thụ lý vụ án cho đến khi Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

Ý kiến quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội về việc giải quyết vụ án:

- Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Lê Xuân A có đơn khởi kiện tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội giải quyết vụ án hôn nhân gia đình giữa anh và chị Trần Mai B. Chị B có đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Sau khi phân tích các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa đề nghị Hội đồng xét xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Lê Xuân A đối với chị Trần Mai B. Con chung: Xác nhận anh A và chị B có 02 con chung là Lê Xuân C (nam), sinh ngày

18/4/2016; Lê Trung D (nam), sinh ngày 16/7/2018; Giao cháu D cho chị B nuôi dưỡng, anh A nuôi dưỡng cháu C; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau. Tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên không xét. Án phí: Anh A phải nộp 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình.

#### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa, thành phố Hà Nội, Hội đồng xét xử nhận định:

1. Về tố tụng dân sự: Chị B có đăng ký hộ khẩu thường trú và hiện cư trú tại phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội. Anh Lê Xuân A có đơn xin ly hôn chị B tại Tòa án nhân dân quận Đống Đa; Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân quận Đống Đa thụ lý, giải quyết, xét xử là đúng thẩm quyền.

- Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho chị B; Chị B vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị B.

2. Về quan hệ hôn nhân: Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện chị B và anh A kết hôn tự nguyện, có tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội ngày 10/12/2015; Căn cứ Điều 3, Điều 8, Điều 9 Luật Hôn nhân gia đình, hôn nhân giữa anh A và chị B là hôn nhân hợp pháp.

Căn cứ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ cũng như lời trình bày của đương sự trong vụ án thấy: Quá trình chung sống vợ chồng có phát sinh mâu thuẫn, cuộc sống không hạnh phúc, từ tháng 6 năm 2019 cho đến nay anh chị đã sống ly thân, mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau. Cả anh A, chị B đều đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Hội đồng xét xử nhận thấy: vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau; có nghĩa vụ sống chung với nhau..., anh chị mỗi người một nơi, không quan tâm, không chăm sóc nhau, việc ai người đó làm, không có sự yêu thương, cảm thông. Tòa án đã thông báo cho chị B đến Tòa để tham gia hoà giải theo quy định của pháp luật về tố tụng dân sự nhưng chị B đều vắng mặt; Tòa án cũng tạo điều kiện về thời gian để anh chị chủ động hàn gắn tình cảm vợ chồng song từ khi Tòa án thụ lý vụ án cho đến nay, anh chị vẫn sống ly thân, chứng tỏ cả hai anh chị đều không có thiện chí trong việc hàn gắn tình cảm vợ chồng, Xét thấy mâu thuẫn của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, với điều kiện, hoàn cảnh như hiện nay thì anh chị không có cuộc sống vợ chồng hạnh phúc; do vậy, căn cứ Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh A.

Con chung: Theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện anh A và chị B có 02 con chung là Lê Xuân C (nam), sinh ngày 18/4/2016; Lê Trung D (nam), sinh ngày 16/7/2018. Anh chị đều thống nhất: ly hôn, anh A trực tiếp nuôi dưỡng cháu C, chị B nuôi dưỡng cháu D.

Xét thấy: Việc anh chị thỏa thuận về người trực tiếp nuôi dưỡng con chung là phù hợp pháp luật. Căn cứ khoản 1, khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, giao cháu C cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng, giao cháu D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Tài sản chung (gồm động sản và bất động sản): Anh A, chị B đều xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không xem xét.

Nợ chung: Anh A, chị B xác nhận quá trình chung sống vợ chồng anh chị không có khoản vay nợ nào chung, không yêu cầu Tòa giải quyết, Hội đồng xét xử không xét.

Án phí: Anh A phải chịu án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Anh A, chị B có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

### QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56; Điều 58; khoản 1, khoản 2 Điều 81; Điều 82; Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*Xử:*

**1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của anh Lê Xuân A.**

Anh Lê Xuân A được ly hôn chị Trần Mai B.

**2. Con chung:** Xác nhận anh A và chị B có 02 con chung là Lê Xuân C (nam), sinh ngày 18/4/2016; Lê Trung D (nam), sinh ngày 16/7/2018. Giao cháu C cho anh A trực tiếp nuôi dưỡng; Giao cháu D cho chị B trực tiếp nuôi dưỡng; hai bên không phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Anh A, chị B có quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung, không ai có quyền ngăn cản.

**3. Tài sản chung** (gồm động sản và bất động sản): Anh A, chị B không yêu cầu nên không xét.

**4. Nợ chung:** Anh A, chị B xác nhận không vay nợ ai, không cho ai vay nợ, không yêu cầu nên không xét.

**5. Án phí:** Anh Lê Xuân A phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai số 0009794 ngày 10 tháng 01 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Anh A đã nộp đủ tiền án phí.

Anh Lê Xuân A được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Chị Trần Mai B có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Quản Văn Tiến**

**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**









**Các Hội thẩm nhân dân**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Đống Đa;
- Cơ quan Thi hành án quận Đống Đa;
- Cơ quan đã thực hiện việc đăng kết hôn;
- Lưu HS/VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

***Đào Thị Hồng Lý***

